

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài 1 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2](#)
2. [Giải Bài 2 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2](#)
3. [Giải Bài 3 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2](#)
4. [Giải Bài 4 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2](#)
5. [Giải Bài 5 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn Giải Toán lớp 2 SGK Tập 2 trang 168: Ôn tập về các số trong phạm vi 1000 chính xác** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài 1 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2

Viết các số :

Chín trăm mười lăm

Hai trăm năm mươi

Sáu trăm chín mươi lăm

Ba trăm bảy mươi một

Bảy trăm mười bốn

Chín trăm

Năm trăm hai mươi tư

Một trăm chín mươi chín

Một trăm linh một

Năm trăm năm mươi lăm

Phương pháp giải:

Xác định giá trị của các hàng trăm, chục, đơn vị rồi viết số có 3 chữ số thích hợp.

Lời giải chi tiết:

Các số được viết lần lượt như sau:

915; 695; 714; 524; 101

250 ; 371; 900; 199; 555

Giải Bài 2 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2

Số ?

a)	380	381		383			386			390
b)	500		502				507		509	
c)	700	710	720						790	

Phương pháp giải:

Đếm xuôi các số rồi điền số còn thiếu vào chỗ trống.

Lời giải chi tiết:

a)	380	381	382	383	384	385	386	387	388	389	390
b)	500	501	502	503	504	505	506	507	508	509	510
c)	700	710	720	730	740	750	760	770	780	790	800

Giải Bài 3 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2

Viết các số tròn trăm thích hợp vào chỗ chấm:

100;...; 300;...;...;...;700;...;...;1000

Phương pháp giải:

Đếm cách 100 đơn vị, bắt đầu từ 100 rồi điền số còn thiếu vào chỗ trống.

Lời giải chi tiết:

100; 200; 300; 400; 500; 600; 700; 800; 900; 1000.

Giải Bài 4 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2

Điền dấu > ; < hoặc = thích hợp vào chỗ chấm:

372...299

631 ...640

465...700

909...902 + 7

534....500 + 34

708...807

Phương pháp giải:

- Tính giá trị các vế có phép tính.
- So sánh các cặp chữ số cùng hàng theo thứ tự từ trái sang phải.

Lời giải chi tiết:

$372 > 299$

$631 < 640$

$465 < 700$

$909 = 902 + 7$

$534 = 500 + 34$

$708 < 807$

Giải Bài 5 trang 168 SGK Toán lớp 2 Tập 2

- Viết số bé nhất có ba chữ số.
- Viết số lớn nhất có ba chữ số.
- Viết số liền sau của 999.

Phương pháp giải:

- Số bé nhất có ba chữ số: Chọn các chữ số của hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị bằng các số có giá trị nhỏ như 0; 1.
- Số lớn nhất có ba chữ số: Chọn số có các chữ số bằng 9.
- Số liền sau của a thì có giá trị lớn hơn a một đơn vị.

Lời giải chi tiết:

- Số bé nhất có ba chữ số là số 100.
- Số lớn nhất có ba chữ số là số 999.
- Số liền sau của 999 là số 1000.

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải Toán lớp 2 SGK Tập 2 trang 168: Ôn tập về các số trong phạm vi 1000 chính xác** file PDF hoàn toàn miễn phí.